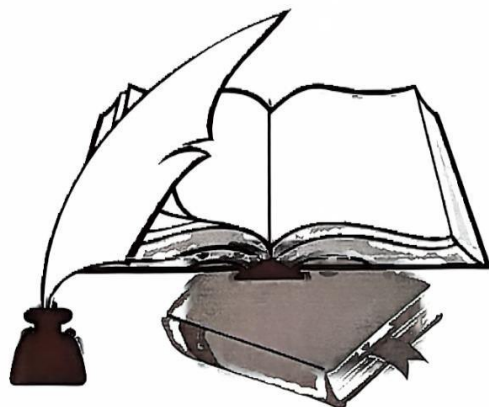


PHÒNG GD&ĐT YÊN THÀNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA THÀNH



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG



Năm học: 2024-2025

Số: 92/KH-MNHT

Hoa Thành, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 2082 ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công văn số 582/PGDDĐT-CMMN ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với GDMN;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoa Thành khóa XXXII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch số 01/KHCL-MNHT, ngày 11 tháng 9 năm 2020 về chiến lược xây dựng, phát triển Trường Mầm non Hoa Thành, giai đoạn 2020-2025.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non Hoa Thành xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Hoa Thành là một xã ở gần trung tâm văn hoá Huyện Yên Thành. Có diện tích 371 ha, có 1182 hộ gia đình và 5527 nhân khẩu. Tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương có chiều hướng phát triển. Dân cư tập trung, sản xuất chủ yếu là ruộng trồng lúa (Sản xuất lúa giống), một số hộ dân dọc Quốc lộ 7B mở cửa hàng buôn bán nên kinh tế phát triển khá đồng đều, đời sống nông dân nói chung ổn định. Tình hình an ninh, chính trị xã hội cơ bản ổn định. Lãnh đạo UBND Xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học. Hoa Thành là xã có truyền cách mạng, người dân hiếu học nên phong trào thi đua, học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng tốt.

Trường mầm non, trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trạm y tế đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trong những năm qua, trường mầm non Hoa Thành đã đạt nhiều kết quả trong việc xây dựng ký cương trường học, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo được niềm tin trong nhân dân.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

- Tổng số trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn xã: 404 cháu; Trong đó trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi: 145 cháu; trẻ từ 3-5 tuổi: 253 cháu, cụ thể:

- + Trẻ sinh năm 2019: 89 cháu
- + Trẻ sinh năm 2020: 94 cháu
- + Trẻ sinh năm 2021: 70 cháu
- + Trẻ sinh năm 2022: 51 cháu
- + Trẻ sinh năm 2023: 61 cháu
- + Trẻ sinh năm 2024 (đến tháng 8/2024): 33 cháu.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

*** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động: 30 người**

- CBQL: 02 người (01 Phó Hiệu trưởng)
- Giáo viên: 19 người (Biên chế: 17 cô, Hợp đồng thỉnh giảng: 02 cô)
- Nhân viên y tế: 01 người
- Kế toán: 01 người
- Người nấu ăn: 07 người

*** Trình độ nghiệp vụ chuyên môn:**

- CBQL: 02 cô (01 Th.S, 01 DHSPMN); Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 02 cô, Nghiệp vụ quản lý giáo dục: 02/02 cô
- Giáo viên: 19 cô. Trong đó: DHSPMN: 15 cô (79 %), CĐSPMN: 4 cô (21 %)
- Nhân viên y tế, Kế toán: Trình độ Đại học theo chuyên ngành.
- Người nấu ăn đều có chứng chỉ nghề nấu và chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Tổng số phòng học: 11 phòng, tỷ lệ 01 phòng/lớp
- Tổng số các phòng chức năng: 06 phòng, hiện đang xây dựng phòng đa năng, phòng tin học, âm nhạc...
- Trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình bếp một chiều, hợp vệ sinh, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đúng qui định, có đủ đồ dùng dụng cụ phục vụ bán trú.
- Trường có 4/4 máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. 11/11 nhóm lớp được trang bị ti vi, có hệ thống Internet, Wifi đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành và công tác chăm sóc giáo dục trẻ
- Đồ dùng đồ chơi ở lớp 5 tuổi được trang bị đầy đủ, các lớp dưới 5 tuổi còn thiếu một số danh mục.
- Sân trường được lát gạch, bờ bao, công trường được xây dựng đảm bảo an toàn cho trẻ, công trình vệ sinh các lớp phù hợp với trẻ.

3. Đánh giá chung

a. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Huyện, sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh.

- Cơ sở vật chất phòng học, phòng chức năng tương đối đầy đủ, trường lớp sạch sẽ.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Đội ngũ CBGVNV trong trường có trình độ năng lực đáp ứng được yêu cầu chuẩn hiện nay; Giáo viên đoàn kết, tâm huyết với nghề, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp ủy Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu nhà trường.

b. Khó khăn:

- Giáo viên còn thiếu so với qui định nên khó khăn trong việc bố trí lớp cũng như việc phân công trực bán trú và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Nhà trường đang trong quá trình xây dựng nên việc thiết kế một số góc chơi cho trẻ thực hành trải nghiệm chưa thực hiện được.

- Nguồn kinh phí của nhà trường hạn chế nên việc mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi cho trẻ cũng gặp khó khăn, nhất là đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại.

- Một số phụ huynh đi làm ăn xa nhà, công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm giáo dục trẻ chưa thường xuyên.

III. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung

1.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giáo dục mầm non. Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp; tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, chú trọng quản lý chuyên môn cơ sở GDMN ngoài công lập StarKids.

1.2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; “Trường giúp trường”.

1.4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

1.5. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; trong đó quan tâm đến đối tượng trẻ em mầm non có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật hòa nhập

1.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Quy mô phát triển số lượng

Thực hiện theo đúng kế hoạch tại theo Công văn số 1654/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục khối mầm non, tiểu học và trung học cơ sở năm học 2024-2025. Cụ thể:

3 lớp 5-6 tuổi: 103 Trẻ, 3 lớp 4- 5 Tuổi: 98 trẻ; 3 lớp 3-4 Tuổi: 75 trẻ; 02 nhóm trẻ: 50 trẻ.

2.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;
- 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT theo qui định;
- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC và TC < 3%, Thừa cân, béo phì: < 0,2%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;
- Tỷ lệ chuyên cân trẻ 5 tuổi đạt 97- 98,5%. Trẻ dưới 5 tuổi đạt 93-95%;
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt 100 %;
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;
- 98% trẻ mẫu giáo, 95% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo qui định của Chương trình GDMN;

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 40%

- Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT

2.3. Đội ngũ QL, GV, NV

- Đảm bảo tỷ lệ 1.8 giáo viên/lớp;
- 100% GV đạt chuẩn; trên chuẩn từ 85% trở lên.
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp
- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện.

2.4. CSVC, TBDH, ĐDDC

- 100 % phòng học kiên cố; tham mưu lãnh đạo địa phương đốc thúc xây dựng nhanh tiến độ xây dựng dự án, cố gắng hoàn thiện vào cuối tháng 10/2024 để đưa vào sử dụng.

- Đảm bảo bếp ăn đủ điều kiện để nấu ăn bán trú cho trẻ; bổ sung đồ dùng thiết bị hiện đại: Bồn rửa I nốc, bàn sơ chế I nốc...

- Đảm bảo nước uống cho trẻ hợp vệ sinh, duy trì nguồn nước lọc đến tận các nhóm lớp, đảm bảo nước sạch cho sinh hoạt;

- 100% nhóm lớp đảm bảo trang thiết bị, ĐDDC đầy đủ, đồng bộ, hướng đến hiện đại.

2.5. Các phong trào, hoạt động GD khác

- Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- Đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi.

*** Danh hiệu thi đua tập thể**

+ Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.